

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 20/03/2018

ASEANSC RESEARCH



## VN-INDEX GẬP NGƯỠNG CẢN TẠI MỐC 1.160

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Thị trường vấp phải áp lực bán khá mạnh về cuối phiên, khiến cho đà tăng của cả hai chỉ số bị thu hẹp đáng kể, trong đó, VN-Index vẫn chưa thể vượt qua mốc 1.160 điểm. Các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn và ngân hàng giao dịch trái chiều, cho thấy không có sự đồng thuận trong 2 nhóm ngành này. Thanh khoản phiên nay tiếp tục nằm dưới mức thanh khoản trung bình của 20 phiên gần nhất. Về phía nhà đầu tư nước ngoài, họ tiếp tục bán ròng hơn 178 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1,8 tỷ đồng trên HNX.

Thị trường giao dịch thận trọng khi Vn-Index đang tiến gần tới vùng đỉnh 1170 điểm. Trạng thái giằng co sẽ duy trì trong phiên tới khi Vn-Index tiếp cận vùng đỉnh gần nhất và kịch bản cho nhịp điều chỉnh ngắn hạn tại vùng này cần được tính đến khi động lực tăng điểm ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu ngân hàng là không còn cao. Khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giải ngân mới và chốt lời dần các mã đã tăng mạnh.

Chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.160 - 1.170 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

### Ngày 20/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.450 đồng, giảm 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 20/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.450 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay được điều chỉnh tăng. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và ACB cùng tăng 10 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua, lên mức 22.735-22.805 đồng.

### Sáng ngày 20/03: Giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,70 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (20/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) vẫn đang được niêm yết ở mức 36,52 – 36,70 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.316,1 USD/oz, tăng 2,5 USD, tương đương 0,19% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 360 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 160 nghìn đồng so với phiên trước.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

### Ngày 19/03: Chỉ số Dow Jones giảm 1.35%, xuống 24,610.91 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones lùi 335.6 điểm (tương đương 1.35%) xuống 24,610.91 điểm, chỉ số S&P 500 mất 39.09 điểm (tương đương 1.42%) còn 2,712.92 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 137.74 điểm (tương đương 1.84%) xuống 7,344.24 điểm.

### Ngày 19/03: Dầu WTI giảm 0.4%, xuống 62.06 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex lùi 28 xu (tương đương 0.4%) xuống 62.06 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn hạ 16 xu (tương đương 0.2%) xuống 66.05 USD/thùng.

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### VIS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

VIS - CTCP Thép Việt – Ý - Ngày 29/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/4/2018.

### SVI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%

SVI - CTCP Bao bì Biên Hòa - Ngày 27/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%, thanh toán dự kiến từ ngày 15/9/2018.

### RAL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

RAL - CTCP Bông đèn Phích nước Rạng Đông - Ngày 06/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 09/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/4/2018.

### CNG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 26/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2018.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

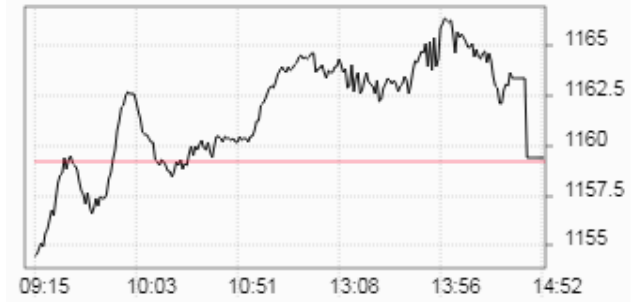
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -335.60	24,610.91
	S&P 500	↓ -137.75	7,344.24
	Nasdaq	↓ -39.09	2,712.92
	FTSE 100	↓ -121.21	7,042.93
CHÂU ÂU	DAX	↓ -172.56	12,217.02
	CAC 40	↓ -59.91	5,222.84
	Nikkei 225	↓ -197.95	21,282.95
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 11.79	31,513.76
	Shanghai	↑ 9.37	3,279.25

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 20/03/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

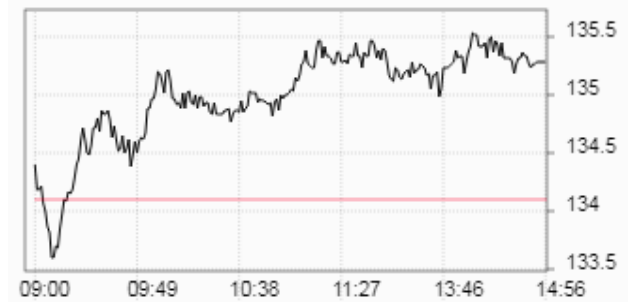
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,17/+0,01%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,159.39</b>
Khối lượng (cp)		<b>213,937,518</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>6,314.81</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>113</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>186</b>
Số cp đứng giá	→	<b>56</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ROS	145.7	145.7	145.7	145.6	526,180	↑ 7.0%
DHG	103.5	112.1	112.1	103.5	634,130	↑ 7.0%
VAF	10.8	10.8	10.8	9.4	2,020	↑ 6.9%
CMG	26.8	28.6	28.6	26.8	221,600	↑ 6.9%
MCP	28	28.8	28.8	28	1,150	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,18/+0,88%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>135.28</b>
Khối lượng (cp)		<b>60,509,212</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>986.85</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>96</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>88</b>
Số cp đứng giá	→	<b>191</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BBS	8.8	8.8	8.8	8.8	100	↑ 10.0%
QNC	3.3	3.3	3.3	3.3	1,843	↑ 10.0%
L44	1.8	2.2	2.2	1.8	3,600	↑ 10.0%
VNT	25.4	25.4	25.4	25.4	100	↑ 10.0%
API	22.3	25.5	25.5	22.3	1,200	↑ 9.9%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,083,900	1,500,823
BÁN	18,143,390	2,055,810
MUA - BÁN	<b>-8,059,490</b>	<b>-554,987</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 20/03, khối ngoại bán ròng hơn 178 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1,8 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 10 triệu cổ phiếu (trị giá 646 tỷ đồng) và bán ra hơn 18,1 triệu cổ phiếu (trị giá 824 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá 29,3 tỷ đồng) và bán ra hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá 31,1 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 19/03/2018):

3,145,755.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 19/03/2018):

1,159.22 điểm

Cập nhật ngày 20/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.8%	1,451,453,429	212	209	-3.0	-1.4%	684,730	<b>-1.61</b>
VIC	8.8%	2,637,707,954	104.4	104.2	-0.2	-0.2%	1,045,660	<b>-0.19</b>
VCB	8.5%	3,597,768,575	74.3	74	-0.3	-0.4%	1,836,040	<b>-0.39</b>
GAS	7.8%	1,913,950,000	128.5	126	-2.5	-2.0%	619,750	<b>-1.77</b>
SAB	4.6%	641,281,186	225	226	1.0	0.4%	89,610	<b>0.23</b>
BID	4.5%	3,418,715,334	41.7	42.5	0.8	1.9%	1,866,550	<b>1.01</b>
CTG	4.3%	3,723,404,556	36.3	36	-0.3	-0.8%	9,728,470	<b>-0.41</b>
PLX	3.5%	1,293,878,081	86.3	85.5	-0.8	-0.9%	922,890	<b>-0.38</b>
MSN	3.5%	1,157,373,974	94.3	100.5	6.2	6.6%	981,900	<b>2.65</b>
VRE	3.2%	1,901,078,733	53	52.8	-0.2	-0.4%	1,240,830	<b>-0.14</b>
HPG	3.0%	1,517,079,000	63.1	61.5	-1.6	-2.5%	3,422,270	<b>-0.90</b>
VJC	3.0%	451,343,284	207.5	204.9	-2.6	-1.3%	840,590	<b>-0.43</b>
VPB	2.7%	1,332,689,035	63.4	65.4	2.0	3.2%	6,771,930	<b>0.98</b>
MBB	2.1%	1,815,505,363	35.9	36.4	0.5	1.4%	8,627,040	<b>0.33</b>
ROS	2.0%	472,999,999	136.2	145.7	9.5	7.0%	526,180	<b>1.66</b>
BVH	1.9%	680,471,434	87	86.1	-0.9	-1.0%	279,880	<b>-0.22</b>
NVL	1.7%	642,828,788	84.3	83	-1.3	-1.5%	2,647,170	<b>-0.31</b>
HDB	1.4%	980,999,979	45.2	44	-1.2	-2.7%	2,666,350	<b>-0.43</b>
MWG	1.2%	316,988,437	117	120	3.0	2.6%	673,160	<b>0.35</b>
FPT	1.0%	530,961,105	60.5	61.3	0.8	1.3%	2,921,440	<b>0.16</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.140 - 1.150      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.160 - 1.170

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

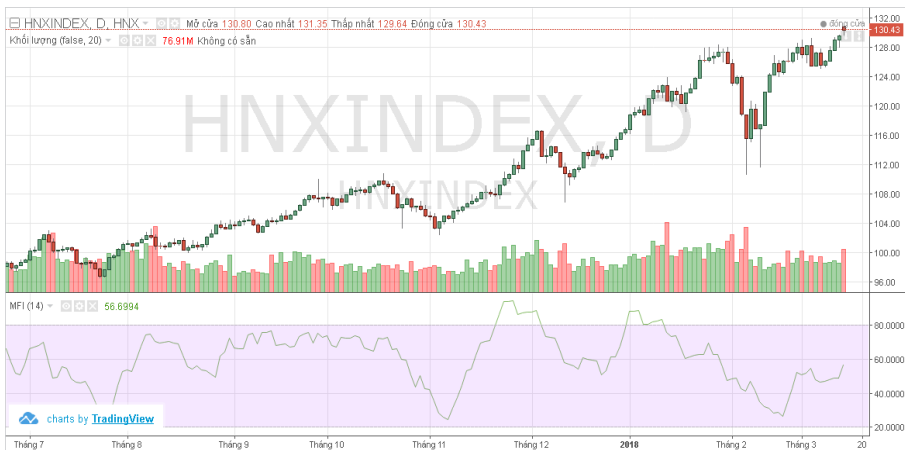
Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.160 - 1.170 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.140 - 1.150 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.140. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.120 - 1.130 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.160 - 1.170 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.180 - 1.190 điểm.

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 134.0 - 135.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 136.0 - 137.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 136.0 - 137.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

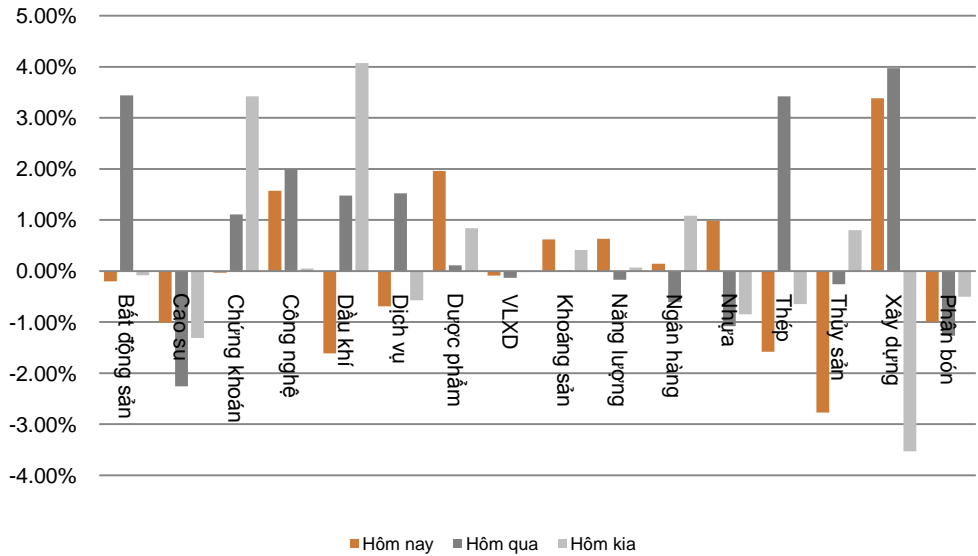
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 134.0 - 135.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 134.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 132.0 - 133.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 136.0 - 137.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 138.0 - 139.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.20%
Cao su	↓ -1.01%
Chứng khoán	↓ -0.03%
Công nghệ	↑ 1.57%
Dầu khí	↓ -1.61%
Dịch vụ	↓ -0.69%
Dược phẩm	↑ 1.96%
VLXD	↓ -0.09%
Khoáng sản	↑ 0.62%
Năng lượng	↑ 0.63%
Ngân hàng	↑ 0.14%
Nhựa	↑ 0.98%
Thép	↓ -1.58%
Thủy sản	↓ -2.77%
Xây dựng	↑ 3.38%
Phân bón	↓ -0.99%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	104.4	104.2	↓ -0.2	↓ -0.2%	1,045,660
	NVL	84.3	83	↓ -1.3	↓ -1.5%	2,647,170
	REE	39.4	39.3	↓ -0.1	↓ -0.3%	813,900
Chứng khoán	SSI	41	41.05	↑ 0.1	↑ 0.1%	5,022,610
	VCI	100.6	100.6	→ 0.0	→ 0.0%	86,090
	HCM	78.9	79	↑ 0.1	↑ 0.1%	142,930
Dầu khí	GAS	128.5	126	↓ -2.5	↓ -2.0%	619,750
	PLX	86.3	85.5	↓ -0.8	↓ -0.9%	922,890
	PVS	25.4	24.8	↓ -0.6	↓ -2.4%	4,664,700
Ngân hàng	VCB	74.3	74	↓ -0.3	↓ -0.4%	1,836,040
	BID	41.7	42.5	↑ 0.8	↑ 1.9%	1,866,550
	CTG	36.3	36	↓ -0.3	↓ -0.8%	9,728,470
Thép	HPG	63.1	61.5	↓ -1.6	↓ -2.5%	3,422,270
	HSG	23.4	23.4	→ 0.0	→ 0.0%	1,283,160
	TVN	11	11.5	↑ 0.5	↑ 4.6%	1,511,100

Cập nhật ngày 20/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.45%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -3.12%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 5.01%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 4.32%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 7.16%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -3.15%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 3.58%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -0.40%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.09%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.33%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 3.63%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -0.62%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 0.22%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -1.61%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 3.26%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -0.60%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 20/03/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.6293 ↑	1.11% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Brent	66.3755 ↑	0.68% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Natural gas	2.6611 ↓	-0.93% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Gasoline	1.9404 ↑	0.60% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Heating oil	1.9193 ↑	0.74% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Ethanol	1.4701 ↑	0.49% ↓	-3.41% ↓	-0.47% ↓	-3.41%	20/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1315.81 ↓	-0.11% ↓	-0.76% ↓	-0.60% ↑	5.74%	20/03/2018
Silver	16.3497 ↑	0.12% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Platinum	950.24 ↓	-0.29% ↓	-1.22% ↓	-3.72% ↓	-1.73%	20/03/2018
Palladium	991.15 ↑	0.12% ↑	0.02% ↓	-2.83% ↑	26.10%	20/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	520.70 ↑	0.58% ↑	1.01% ↑	2.44% ↑	3.13%	20/03/2018
Coffee	118.35 ↑	1.20% ↑	0.17% ↑	0.13% ↓	-18.24%	20/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Soybeans	1027.2136 ↓	-2.24% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Wheat	456.9953 ↓	-2.35% ↓	-5.87% ↑	2.18% ↑	7.15%	20/03/2018
Cotton	81.53 ↑	0.37% ↓	-1.75% ↑	3.32% ↑	6.10%	20/03/2018
Rice	12.2905 ↑	0.10% ↑	2.12% ↑	3.20% ↑	25.80%	20/03/2018
Cheese	1.557 →	0.00% ↑	0.78% ↑	5.27% →	0.00%	20/03/2018
Palm Oil	2441 ↑	0.33% ↑	1.29% ↓	-2.75% ↓	-17.76%	20/03/2018
Milk	14.3 ↑	0.07% ↑	0.70% ↑	6.24% ↓	-9.26%	20/03/2018
Rubber	178.5 ↓	-1.33% ↓	-3.09% ↑	2.00% ↓	-37.80%	20/03/2018
Orange Juice	138 ↓	-0.22% ↓	-0.58% ↓	-5.74% ↓	-27.48%	20/03/2018
Wool	1751 →	0.00% ↓	-1.52% ↓	-3.42% ↑	13.26%	20/03/2018
Sugar	12.89 ↑	1.90% ↓	-0.31% ↓	-3.52% ↓	-25.45%	20/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	20/03/2018
Copper	3.0562 ↓	-0.28% ↓	-2.01% ↓	-4.84% ↑	17.09%	20/03/2018
Steel	3722 ↓	-0.80% ↓	-6.48% ↓	-9.46% ↑	1.28%	20/03/2018
Bitumen	2754 ↑	0.88% ↑	4.40% ↑	3.69% ↑	5.92%	20/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
20/03/2018	21/03/2018	n/a	ACB	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	51	0.6 (1.19%)
20/03/2018	21/03/2018	12/04/2018	SHI	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	6.55	-0.05 (-0.76%)
20/03/2018	21/03/2018	11/05/2018	HPT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	12/04/2018	BCE	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
20/03/2018	21/03/2018	n/a	TLH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.8	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	21/04/2018	BID	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	42.1	-0.7 (-1.64%)
20/03/2018	21/03/2018	09/04/2018	PEN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.5	0.4 (4.94%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	SBL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.7	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	TDM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.7	1 (6.37%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	QHW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
20/03/2018	21/03/2018	16/04/2018	TUG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
20/03/2018	21/03/2018	n/a	MVC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.7	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	SDC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
20/03/2018	21/03/2018	18/04/2018	PIT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.3	0.15 (2.44%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	SHI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.55	-0.05 (-0.76%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	YRC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.6	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	20/04/2018	MSC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	18/04/2018	HPT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	10/04/2018	BPW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	VQC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13	-0.2 (-1.52%)
20/03/2018	21/03/2018	n/a	HPD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	20	0 (0%)
20/03/2018	21/03/2018	21/04/2018	LIG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.9	0 (0%)

Cập nhật ngày 20/03/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.